

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KV 2 - LĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 66/2025/HS-ST
Ngày: 26-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KV 2 - LĐ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Thanh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lưu Văn Lợi

2/ Bà Đặng Thị Hiệp

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Toà án nhân dân KV 2 - LĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân KV 2 - LĐ tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân KV 2 - LĐ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: LVĐ, sinh năm: 1987; giới tính: nam; nơi sinh: LĐ; tên gọi khác: không; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 10/1 NTN, phường XH - ĐL, tỉnh LĐ; nơi ở hiện nay: 43 thôn ST C2, xã DĐ, tỉnh LĐ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: LĐ, sinh năm: 1960, con bà: TNTN, sinh năm: 1959. Hiện cả hai ở: số 43, thôn STC2, xã DĐ, tỉnh LĐ; chị, em ruột: có 03 người, lớn sinh năm: 1984, nhỏ sinh năm: 1994, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; vợ: ĐTTT, sinh năm: 1991 (đã ly hôn năm 2021); con: Chưa có;

Tiền án: theo bản án số 09/2007/HSST ngày 27/01/2007, LVĐ bị Toà án nhân dân huyện TL, tỉnh xử phạt 15 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, chưa nộp án phí 50.000đ nên chưa được xóa án tích (Bản án đã áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm).

Tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Bản án số 10/2004/HSST ngày 27/7/2004, bị cáo LVĐ bị Toà án nhân dân huyện TL, tỉnh BT xử phạt 12 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

+ Bản án số 20/2004/HSST ngày 25/11/2004, bị cáo LVĐ bị Toà án nhân dân huyện TL, tỉnh BT xử phạt 09 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 10/HSST ngày 27/7/2004 của Toà án nhân dân huyện TL, tỉnh BT, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 01 năm 09 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

+ Bản án số 29/2007/HSST ngày 12/12/2007, bị cáo LVĐ bị Toà án nhân dân huyện ĐH, tỉnh LĐ xử phạt 02 năm tù về tội “trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

+ Ngày 01/12/2013, bị cáo bị công an Phường SK, Quận TP, Thành phố HCM xử phạt hành chính 830.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo đã nộp phạt xong.

+ Ngày 24/02/2021, bị cáo bị công an Thành phố ĐL, tỉnh LĐ xử phạt hành chính 2.500.000đ về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác. Bị cáo đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị tạm giữ/tạm giam tại Phân trại tạm giam Đức Trọng thuộc Trại giam số 01, Công an tỉnh LĐ từ ngày 13/8/2025 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông PVS, sinh năm 1961; địa chỉ: tổ 9, thôn TH, xã HT, tỉnh LĐ – vắng mặt.

- Ông NQB, sinh năm 1997; địa chỉ: Công an xã DĐ, tỉnh LĐ – có mặt.

- Ông LHC, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn NA, xã TX, thành phố ĐN – có mặt.

- Bà Lê Thị N; địa chỉ: thôn Lạc Nghiệp, xã DĐ, tỉnh LĐ – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Kế hoạch số 11/KH-CAX ngày 01/8/2025 của Công an xã DĐ về việc “tuần tra đảm B trật tự giao thông, trật tự đô thị trên địa bàn xã DĐ tháng 08/2025”. Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 11/8/2025, Tổ công tác của

Công an xã DĐ gồm 05 người do đồng chí Thiếu tá NDH - Tổ phó tổ cảnh sát trật tự thuộc Công an xã DĐ làm Tổ trưởng cùng các thành viên là Trung úy NQB - Cán bộ Tổ Cảnh sát trật tự Công an xã DĐ (mặc trang phục Cảnh sát nhân dân, đeo băng tên); ND là Tổ trưởng tổ An ninh trật tự thôn TN, NT là Tổ phó tổ an ninh trật tự cơ sở thôn TN, NTT là Tổ phó tổ an ninh trật tự cơ sở thôn NL 2 (mặc trang phục lực lượng an ninh trật tự cơ sở) tiến hành tuần tra đảm B trật tự giao thông, trật tự đô thị trên các tuyến đường nội thị, liên thôn, liên xã thuộc địa bàn xã DĐ nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ. Đến khoảng 12h20' ngày 11/8/2025, khi ông NTT điều khiển xe mô tô tuần tra của Công an xã chở đồng chí NQB ngồi sau đang làm nhiệm vụ tuần tra tại các tuyến đường thuộc thôn Lạc Nghiệp, xã DĐ, tỉnh LĐ thì phát hiện LVĐ, Sinh năm: 1987, đang điều khiển xe mô tô BKS: 92H1-236.95 lưu thông theo hướng ngược chiều (với xe của đồng chí B) có hành vi không đội mũ B hiểm theo quy định nên đồng chí B ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra, xử lý. Quá trình làm việc, LVĐ không xuất trình được giấy tờ có liên quan (giấy đăng ký xe mô tô, giấy phép lái xe) theo yêu cầu của tổ công tác nên đồng chí B tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính với lỗi vi phạm: điều khiển phương tiện tham gia giao thông nhưng không đội nón B hiểm theo quy định (lập biên bản trên yên xe mô tô BKS: 92H1-236.95). Lúc này, Đ năn nỉ, xin đồng chí B bỏ qua lỗi vi phạm nhưng đồng chí B không đồng ý. Trong khi đồng chí B đang lập biên bản, do không được bỏ qua lỗi vi phạm nên Đ bức xúc dùng tay hất vào tay nắm bên trái của xe mô tô BKS: 92H1-236.95 và dùng chân phải đạp đổ xe mô tô BKS: 92H1-236.95 ngã xuống nền sân bê tông sát lề đường, tập biên bản cũng rơi xuống nền sân bê tông. Sau đó, Đ chửi bới và chạy đến trước quầy bán trái cây cách vị trí đồng chí B lập biên bản khoảng 5m lấy 01 (một) chiếc kéo và cầm kéo trên tay phải lao ra tấn công đồng chí B, thấy vậy đồng chí B bỏ chạy về phía bên kia đường, Đ cầm chiếc kéo rượt đuổi theo sau để đâm đồng chí B, khi đuổi kịp thì Đ dùng kéo cầm trên tay phải, mũi kéo hướng xuống đất đâm một nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng vai trái phía sau lưng của đồng chí B, khi bị Đ dùng kéo đâm, đồng chí B tiếp tục bỏ chạy theo hướng thôn Kabutte, xã DĐ, tỉnh LĐ được khoảng hơn 10m thì bị té xuống mặt đường, thấy vậy Đ dừng lại không đuổi theo nữa mà cầm kéo bỏ đi bộ ngược lại về hướng thôn LT, xã DĐ, tỉnh LĐ được khoảng hơn 60m thì leo lên xe mô tô BKS: 49E1-873.66 do ông PVS, sinh năm: 1961, ở tổ 9, thôn TH, xã HT, tỉnh LĐ đang điều khiển đi ngang qua để xin đi quá giang, sau đó thì Đ bỏ trốn. Đồng chí B được mọi người đưa đi điều trị, xử lý vết thương tại Trung tâm y tế khu vực DĐ.

Tại bản kết luận giám định số 469/KL-KTHS ngày 31/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh LĐ xác định: Mẫu vật gửi giám định là kéo không thuộc danh mục vũ khí được quy định tại Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng bộ công an.

Tại bản kết luận giám định số 24/KLTTCT-PYLD ngày 08/9/2025 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh LĐ kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể

của NQB tại thời điểm giám định là 02%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Tổn thương do vật sắc nhọn gây nên.

Cáo trạng số 08/CT-VKSKV2 ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – LĐ đã truy tố bị cáo LVĐ về tội “*chống người thi hành công vụ*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – LĐ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 330; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo LVĐ từ 03 năm đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2025.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

+ Đối với xe mô tô biển số 92H1-236.95 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là của ông LHC (anh rể bị cáo) và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh LĐ đã trả lại cho ông LHC.

+ Đối với xe mô tô biển số 49E1 – 873.66 (xe do PVS điều khiển) trình điều tra xác định xe mô tô trên là của bà PTT và không liên qua hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh LĐ đã trả lại cho bà PTT.

+ Đối với 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại màu đen, tay cầm được bọc nhựa 3/8 màu đen, mũi kéo nhọn, quá trình điều tra xác định chiếc kéo trên là của bà LTN để tại quầy bán trái cây gần hiện trường vụ án, bị cáo Đ tự ý lấy chiếc kéo trên sử dụng làm hung khí gây thương tích cho đồng chí B. Hiện nay bà N không có yêu cầu nhận lại chiếc kéo, xét thấy giá trị không lớn nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) đôi ủng màu đỏ; 01 (một) mũ B hiểm màu xanh rêu; 01 (một) chiếc áo thun màu xám lông chuột; 01 (một) chiếc quần Jean, màu xanh. Đây là trang phục của bị cáo Đ mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Đ không có yêu cầu nhận lại nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) chiếc áo cảnh sát nhân dân xuân hè, dài tay, màu xanh lá cây, ở vị trí phía ngoài phần bả vai bên trái có 01 vết rách, thủng, vùng diện tích khoảng 01cm x 0,2cm. Đây là trang phục mà đồng chí B mặc khi thực hiện công vụ, hiện nay đồng chí B không có yêu cầu nhận lại chiếc áo nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) USB, hiệu Bamba, màu đồng, dung lượng 8GB, bên trong có chứa ba (03) đoạn File Clip ghi lại diễn biến vụ việc. Đây là vật chứng của vụ án nên đưa vào hồ sơ vụ án.

+ Đối với 01 (một) đĩa DVD, bên trong đĩa ghi lại diễn biến quá trình hỏi cung bị cáo LVĐ có ghi âm, ghi hình nên đưa vào hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra anh NQB không yêu cầu bị cáo LVĐ phải bồi thường thiệt hại về chi phí điều trị thương tích và các thiệt hại khác nên không đề cập đến.

Đối với hành vi của bị cáo LVĐ dùng kéo đâm NQB gây thương tích 2%, do hành vi này đã bị xử lý về tội chống người thi hành công vụ và anh NQB không yêu cầu xử lý bị cáo LVĐ về hành vi cố ý gây thương tích, nên không xử lý về tội cố ý gây thương tích.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh NQB không yêu cầu giải quyết về hành vi gây thương tích của bị cáo LVĐ và không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của Điều tra viên, Kiểm sát viên thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo LVĐ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Thực hiện Kế hoạch số 11/KH-CAX ngày 01/8/2025 của Công an xã ĐĐ về việc “tuần tra đảm B trật tự giao thông, trật tự đô thị trên địa bàn xã ĐĐ tháng 8/2025”. Vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 11/8/2025, Tổ công tác của Công an xã ĐĐ gồm 05 người do đồng chí Thiếu tá NDH- Tổ phó tổ cảnh sát trật tự thuộc Công an xã ĐĐ làm Tổ trưởng cùng các thành viên là Trung úy NQB - Cán bộ Tổ Cảnh sát trật tự Công an xã ĐĐ (mặc trang phục Cảnh sát nhân dân, đeo băng tên); ND là Tổ trưởng tổ An ninh trật tự thôn TN; NT là Tổ phó tổ an ninh trật tự cơ sở thôn TN; NTTrí là Tổ phó tổ an ninh trật tự cơ sở thôn NL2 (mặc trang phục lực lượng an ninh trật tự cơ sở), tiến hành tuần tra đảm B trật tự giao thông, trật tự đô thị trên các tuyến đường nội thị, liên thôn, liên xã thuộc địa bàn xã ĐĐ nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ. Đến khoảng 12h20' ngày 11/8/2025, khi ông NTTrí điều khiển xe mô tô tuần tra của Công an xã chở đồng chí NQB ngồi sau đang làm nhiệm vụ tuần tra tại các tuyến đường thuộc thôn Lạc Nghiệp, xã ĐĐ, tỉnh LD thì phát hiện LVĐ đang điều khiển xe mô tô BKS: 92H1-236.95 lưu thông theo hướng ngược chiều (với xe của đồng chí B) có hành vi không đội mũ B hiểm theo quy định nên đồng chí B ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra, xử lý. Quá trình làm việc, LVĐ không xuất trình được giấy tờ có liên quan (giấy đăng ký xe mô tô, giấy phép lái xe) theo yêu cầu của

tổ công tác nên đồng chí B tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính với lỗi vi phạm: điều khiển phương tiện tham gia giao thông nhưng không đội nón B hiểm theo quy định (lập biên bản trên yên xe mô tô BKS: 92H1-236.95). Lúc này, Đ năn nỉ, xin đồng chí B bỏ qua lỗi vi phạm nhưng đồng chí B không đồng ý. Trong khi đồng chí B đang lập biên bản, do không được bỏ qua lỗi vi phạm nên Đ bức xúc dùng tay hất vào tay nắm bên trái của xe mô tô BKS: 92H1-236.95 và dùng chân phải đạp đổ xe mô tô BKS: 92H1-236.95 ngã xuống nền sân bê tông sát lề đường, tập biên bản cũng rơi xuống nền sân bê tông. Sau đó, Đ chửi bới và chạy đến trước quầy bán trái cây cách vị trí đồng chí B lập biên bản khoảng 5m lấy 01 (một) chiếc kéo và cầm kéo trên tay phải lao ra tấn công đồng chí B, thấy vậy đồng chí B bỏ chạy về phía bên kia đường, Đ cầm chiếc kéo rượt đuổi theo sau để đâm đồng chí B, khi đuổi kịp thì Đ dùng kéo cầm trên tay phải, mũi kéo hướng xuống đất đâm một nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng vai trái phía sau lưng của đồng chí B, khi bị Đ dùng kéo đâm, đồng chí B tiếp tục bỏ chạy theo hướng thôn Kabutte, xã DĐ, tỉnh LD được khoảng hơn 10m thì bị té xuống mặt đường, thấy vậy, Đ dừng lại không đuổi theo nữa mà cầm kéo bỏ đi bộ ngược lại về hướng thôn LT, xã DĐ, tỉnh LD được khoảng hơn 60m thì leo lên xe mô tô BKS: 49E1-873.66 do ông PVS, sinh năm: 1961, ở tổ 9, thôn TH, xã HT, tỉnh LD đang điều khiển đi ngang qua để xin đi quá giang, sau đó thì Đ bỏ trốn. Đồng chí B được mọi người đưa đi điều trị, xử lý vết thương tại Trung tâm y tế khu vực DĐ. Đến ngày 13/8/2025, LVĐ ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh LD.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo LVĐ đã phạm vào tội “chống người thi hành công vụ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 330 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi trên của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến việc thực hiện công vụ của những người đang thi hành công vụ được pháp luật B vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân tại địa phương.

[4] Xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo là người có nhân thân xấu và thời điểm phạm tội bị cáo đang có tiền án, cụ thể: theo bản án số 09/2007/HSST ngày 27/01/2007, LVĐ bị Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh BT xử phạt 15 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, chưa nộp án phí 50.000đ nên chưa được xóa án tích và Bản án 09/2007/HSST đã áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp định khung hình phạt tăng nặng “tái phạm nguy

hiểm” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 330 Bộ luật Hình sự; do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo khi lượng hình.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và ngày 13/8/2025, bị cáo ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh LD nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và mang tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[6.1] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với xe mô tô biển số 92H1-236.95 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là của ông LHC (anh rể bị cáo) và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh LD đã trả lại cho ông LHC nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

+ Đối với xe mô tô biển số 49E1 – 873.66 (xe do PVS điều khiển), trình điều tra xác định xe mô tô trên là của bà PTT và không liên qua hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh LD đã trả lại cho bà PTT nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

+ Đối với 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại màu đen, tay cầm được bọc nhựa 3/8 màu đen, mũi kéo nhọn, quá trình điều tra xác định chiếc kéo trên là của bà LTN để tại quầy bán trái cây gần hiện trường vụ án, bị cáo Đ tự ý lấy chiếc kéo trên sử dụng làm hung khí gây thương tích cho đồng chí B. Hiện nay bà N không có yêu cầu nhận lại chiếc kéo, xét thấy giá trị không lớn nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) đôi ủng màu đỏ; 01 (một) mũ B hiểm màu xanh rêu; 01 (một) chiếc áo thun màu xám lông chuột; 01 (một) chiếc quần Jean, màu xanh. Đây là trang phục của bị cáo Đ mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Đ không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) chiếc áo cảnh sát nhân dân xuân hè, dài tay, màu xanh lá cây, ở vị trí phía ngoài phần bả vai bên trái có 01 vết rách, thủng, vùng diện tích khoảng 01cm x 0,2cm. Đây là trang phục mà đồng chí B mặc khi thực hiện công vụ, hiện nay đồng chí B không có yêu cầu nhận lại chiếc áo nên tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) USB hiệu Bamba, màu đồng, dung lượng 8GB, bên trong có chứa ba (03) đoạn File Clip ghi lại diễn biến vụ việc. Đây là vật chứng của vụ án nên đưa vào hồ sơ vụ án.

+ Đối với 01 (một) đĩa DVD, bên trong đĩa ghi lại diễn biến quá trình hỏi cung bị cáo LVĐ có ghi âm, ghi hình nên đưa vào hồ sơ vụ án.

[6.2] Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra và tại phiên toà, anh NQB không yêu cầu bị cáo LVĐ bồi thường thiệt hại về chi phí điều trị thương tích và các thiệt hại khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Đối với hành vi của bị cáo LVĐ dùng kéo đâm NQB gây thương tích 2%: hành vi của LVĐ diễn ra liên tục, đã thu hút vào tội chống người thi hành công vụ nên không có căn cứ để xử lý hành vi gây thương tích của LVĐ đối với anh NQB. Đồng thời, anh NQB cũng không yêu cầu giải quyết về hành vi gây thương tích của LVĐ nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo LVĐ phạm tội “*chống người thi hành công vụ*”.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 330; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo **LVĐ 42 (bốn mươi hai) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ/tạm giam ngày 13/8/2025.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại màu đen, tay cầm được bọc nhựa màu đen, mũi kéo nhọn; 01 (một) đôi ủng màu đỏ; 01 (một) mũ B hiểm màu xanh rêu; 01 (một) chiếc áo thun màu xám lông chuột; 01 (một) chiếc quần Jean, màu xanh; 01 (một) chiếc áo cánh sát nhân dân xuân hè, dài tay, màu xanh lá cây.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/10/2025, tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 – LĐ.

3. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; buộc bị cáo LVĐ phải nộp 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan NQB, LHC, LTN có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh LĐ xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan PVS vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Tòa án tỉnh LĐ;
- VKSND Khu vực 2 – LĐ;
- Thi hành án dân sự tỉnh LĐ;
- Công an tỉnh LĐ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Vũ